



Mã số/ Code: DV151510593/01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

- Tên Khách hàng/ Customer's Name : TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUỐC TOÀN
- Địa chỉ/ Address : Tdp Kiên Quyết , Phường Dương Nội, TP. Hà Nội
- Tên mẫu thử/ Name of Sample : Mẫu Nước Sinh Hoạt Và Ăn Uống
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu đựng trong chai nhựa, nắp kín. Thể tích : 1,5L. Số lượng : 1 chai
- Ngày nhận mẫu/ Date sample received : 25/02/2026
- Thời gian lưu mẫu/ Sample retention time : Không có mẫu lưu
- Ngày thử nghiệm/ Date of test : 25/02/2026-12/03/2026
- Ngày trả kết quả/ Date of issue : 12/03/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method	QCVN 01-1:2024/BYT
1	pH *	-	6,79	TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5
2	Màu sắc *	mgPt/L	KPH (LOD = 1,5)	TCVN 6185:2015	15
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	Cảm quan	Không có mùi
4	Độ đục *	NTU	0,09	SMEWW 2130B:2023	2
5	Arsen (As) *	mg/L	KPH (LOD = 0,0015)	SMEWW 3114B:2023	0,01
6	Clor dư	mg/L	KPH (LOD = 0,06)	TCVN 6225-2:2021	-
7	Chỉ số permanganat *	mg/L	KPH (LOD = 0,15)	TCVN 6186:1996	2
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) *	mg/L	KPH (LOD = 0,02)	TCVN 6179-1:1996	1
9	Coliforms *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019	< 1
10	E. coli *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6187-1:2019	< 1



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



VIAS 1296
 ISO/IEC 17025-2017

VINCERTS 123

Mã số/ Code: DV151510593/01

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method	QCVN 01-1:2024/BYT
11	<i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	SMEWW 9213B:2023	< 1
12	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	CFU/100mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 8881:2011	< 1

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ngưỡng giới hạn cho phép

PHÒNG KIỂM NGHIỆM

QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



TRẦN TRỊNH CÔNG SƠN



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vincerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.